

UBND THÀNH PHỐ HOA LƯ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ
CỦA TRƯỜNG THCS NINH MỸ, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /5/2025 của Phòng GDĐT thành phố Hoa Lu)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc TU)	Giới tính	Dân tộc	Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá													Mức đánh giá		Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
						Toán	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Nội dung GDĐP	HỆTN, HN	Học tập	Rèn luyện			
1	Phạm Bình An	27/04/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	8,4	8,9	8,5	8,1	8,5	8,5	9,0	8,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt			
2	Bùi Duy Anh	07/12/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,3	6,5	5,3	6,8	5,1	5,7	6,2	7,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt			
3	Lê Hà Anh	28/01/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,0	8,0	7,6	7,7	7,4	6,5	8,6	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
4	Lê Hoàng Tuấn Anh	11/03/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,9	6,3	5,7	6,5	5,1	5,0	6,3	6,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Khá			
5	Phạm Hà Anh	24/10/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,1	8,4	7,3	7,4	7,2	7,8	8,8	7,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
6	Tạ Thị Quỳnh Anh	05/06/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,1	7,9	7,2	7,0	7,0	6,2	8,1	7,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
7	Trần Hà Anh	27/12/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,4	8,1	7,5	7,5	7,6	7,2	9,0	7,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
8	Vi Hoàng Anh	12/09/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,2	7,0	6,6	7,8	6,8	8,5	7,1	7,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
9	Nguyễn Hải Ánh	14/03/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,5	8,2	6,9	7,1	7,5	6,2	7,4	6,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
10	Phạm Dương Ngọc Ánh	21/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	8,1	8,8	8,1	8,0	8,0	6,8	9,0	7,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt			
11	Phạm Thanh Bình	18/03/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	6,3	8,4	7,3	7,8	6,7	6,0	8,7	8,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
12	Phạm Kim Chi	09/07/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,5	7,4	6,8	7,4	6,6	6,5	7,3	6,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
13	Phạm Quỳnh Chi	03/03/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,4	7,1	5,7	7,1	7,0	6,6	8,2	7,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
14	Phạm Anh Cường	30/07/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	6,9	6,0	6,5	6,3	6,3	6,4	6,6	7,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt			
15	Phạm Quốc Cường	28/11/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,2	7,9	8,0	7,6	6,5	6,6	8,1	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt			
16	Tạ Ngọc Diệp	17/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,5	6,9	6,1	7,0	6,5	5,5	6,8	7,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt			

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc TU)	Giới tính	Dân tộc	Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá												Mức đánh giá		Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
						Toán	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Nội dung GDĐP	HĐTN, HN	Học tập	Rèn luyện		
17	Hoàng Mỹ Dung	21/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,6	7,6	5,7	6,9	6,9	5,8	8,0	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
18	Nguyễn Quốc Dũng	11/11/2009	Ninh Bình	Nam	Kinh	5,1	5,4	5,4	5,8	5,3	5,0	5,9	6,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt	x	
19	Nguyễn Phúc Duy	04/10/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,8	8,6	8,5	8,5	7,5	7,8	9,0	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
20	Trần Anh Duy	27/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9,1	9,0	9,0	9,0	8,2	9,3	9,2	8,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
21	Hoàng Anh Đức	30/01/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,3	8,6	7,5	8,2	7,2	8,7	8,6	8,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
22	Nguyễn Văn Giang	15/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,5	7,8	7,5	7,2	7,4	6,8	8,7	7,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
23	Phạm Sơn Hà	12/01/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9,7	8,5	8,6	9,0	8,1	8,2	8,9	8,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
24	Phạm Văn Hà	06/01/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,7	8,2	8,0	8,2	6,7	6,5	8,3	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
25	Trịnh Thị Thanh Hà	10/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,2	6,9	6,1	7,1	6,5	5,3	7,4	6,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,8	7,8	8,3	7,6	6,9	7,6	7,7	8,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
27	Phạm Đức Hiếu	07/10/2010	Nam Định	Nam	Kinh	7,7	8,4	8,4	8,2	7,7	8,1	8,3	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
28	Phạm Minh Hiếu	18/12/2010	Thái Nguyên	Nam	Kinh	7,3	9,0	8,2	8,1	7,2	8,0	8,3	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
29	Mai Minh Hoàng	08/09/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9,7	9,0	9,4	9,2	8,3	9,3	9,3	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
30	Phạm Việt Hùng	23/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9,2	9,2	9,1	9,0	8,1	9,2	9,3	8,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
31	Trịnh Tiến Hùng	09/10/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	9,0	8,1	8,3	8,2	7,4	6,7	8,9	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
32	Đặng Quốc Huy	19/02/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,2	5,9	5,1	6,2	4,5	5,2	5,5	6,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
33	Đình Gia Huy	17/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	5,9	6,8	5,4	6,6	5,8	8,0	7,9	6,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
34	Lê Quang Huy	09/03/2010	Hà Nội	Nam	Kinh	8,6	7,8	7,7	7,4	7,3	7,1	8,5	8,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
35	Ngô Quốc Huy	11/04/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	6,1	6,2	5,9	7,9	6,0	5,8	6,1	7,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc TU)	Giới tính	Dân tộc	Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá												Mức đánh giá		Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
						Toán	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Nội dung GDĐP	HĐTN, HN	Học tập	Rèn luyện		
36	Phạm Minh Huy	03/02/2010	Hà Nội	Nam	Kinh	9,0	8,3	8,2	8,1	7,4	7,8	8,6	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
37	Tổng Gia Huy	01/11/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,8	8,7	7,8	8,3	7,1	7,7	8,5	7,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
38	Trịnh Gia Huy	27/03/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,9	8,1	8,0	7,3	6,4	6,9	8,4	7,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
39	Phạm Minh Khang	23/02/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,4	8,0	8,2	8,0	7,2	7,0	8,4	8,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
40	Phạm Thị Ngọc Khánh	02/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,5	7,6	7,1	7,3	6,4	6,5	8,1	7,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
41	Phạm Cao Khoa	06/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,4	6,5	5,9	7,3	5,3	5,5	5,9	6,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
42	Phạm Tuấn Kiệt	31/05/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,0	8,2	7,5	8,0	6,6	6,6	8,5	7,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
43	Tạ Thị Ngọc Lan	11/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,1	6,3	5,1	6,2	5,1	4,8	5,8	6,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
44	Lê Tùng Lâm	06/01/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,5	8,5	8,2	8,2	7,6	9,1	8,9	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
45	Bùi Phương Linh	19/03/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,5	7,6	6,7	6,9	6,3	6,9	8,0	7,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
46	Lê Phương Linh	27/12/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,7	7,8	6,6	7,3	6,4	6,2	8,0	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
47	Nguyễn Vũ Khánh Linh	19/10/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,8	8,1	7,4	7,4	7,1	6,6	8,4	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
48	Phạm Hà Linh	16/10/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,8	7,6	6,6	7,0	7,0	6,3	7,7	7,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
49	Trịnh Thành Long	10/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	6,9	7,9	7,6	7,7	6,4	7,1	7,4	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
50	Lê Xuân Lộc	04/06/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,2	7,6	6,7	7,3	6,5	7,3	7,5	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
51	Phạm Quang Minh	10/02/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	7,6	7,9	7,5	8,2	6,7	6,7	8,5	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
52	Phạm Tiến Minh	10/10/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,4	8,2	8,2	8,0	7,4	8,1	8,4	8,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
53	Lê Trần Bảo Nam	08/07/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	5,2	5,9	6,5	7,2	5,2	5,4	6,9	6,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
54	Phạm Thị Thanh Nga	03/10/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,1	6,5	5,1	6,8	4,9	5,2	7,0	6,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Khá		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc TU)	Giới tính	Dân tộc	Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá												Mức đánh giá		Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
						Toán	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Nội dung GDĐP	HĐTN, HN	Học tập	Rèn luyện		
55	Phạm Thị Thanh Nga	22/05/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	9,5	8,6	8,7	8,2	8,0	8,5	9,2	8,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
56	Phạm Hồng Ngọc	05/06/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,4	7,1	6,8	7,3	6,4	6,8	7,0	7,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
57	Nguyễn Anh Nguyên	09/04/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	5,0	6,6	6,5	7,7	5,4	5,9	6,7	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
58	Cao Hồng Ngọc Nhi	01/06/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	8,8	8,9	8,7	8,5	8,6	8,1	8,9	8,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
59	Lê Hoàng Uyên Nhi	26/08/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,3	7,5	5,9	7,7	5,5	5,9	7,4	6,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
60	Trần Hoàng Hồng Phúc	07/03/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,0	8,1	8,0	8,0	8,0	6,7	8,3	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
61	Trịnh Hoàng Quân	07/03/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,1	8,2	8,2	8,0	7,1	8,4	8,2	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
62	Bùi Hoàng Như Quỳnh	13/08/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,5	8,1	7,9	7,6	7,5	6,5	8,6	7,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
63	Lê Hoài Thanh	29/12/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	8,6	8,0	8,4	8,0	7,6	6,8	8,6	8,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
64	Trần Xuân Thành	19/12/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,3	6,4	5,3	6,0	5,5	5,3	5,1	6,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
65	Vũ Việt Thắng	24/11/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	4,6	6,5	5,8	6,7	5,2	5,7	6,0	6,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
66	Phạm Đức Thịnh	10/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	6,5	7,6	6,5	7,4	6,4	6,1	8,1	6,8	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
67	Phan Kim Thu	22/01/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,5	7,4	5,6	7,2	5,2	5,1	6,8	6,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
68	Bùi Hoàng Minh Thu	08/04/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,8	8,2	7,1	7,4	7,4	7,7	8,9	8,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
69	Phạm Minh Thu	30/04/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,9	8,1	7,3	8,1	7,3	7,3	7,8	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
70	Phạm Minh Thu	26/08/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,9	7,2	7,6	7,3	5,6	5,9	8,3	7,9	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
71	Phạm Bảo Trang	16/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	8,0	7,6	6,7	7,2	6,2	6,0	7,5	6,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
72	Trần Bạch Minh Tú	22/08/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	7,2	7,7	7,3	7,0	7,4	7,3	8,0	7,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
73	Phạm Anh Tuấn	11/08/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	5,1	6,6	5,4	6,7	5,2	5,3	6,2	6,6	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (tỉnh, TP trực thuộc TU)	Giới tính	Dân tộc	Điểm trung bình môn học hoặc mức đánh giá											Mức đánh giá		Thuộc diện ưu tiên	Ghi chú	
						Toán	Lịch sử và Địa lý	Khoa học tự nhiên	Tin học	Ngữ văn	Tiếng Anh	GDCD	Công nghệ	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Nội dung GDDP	HĐTN, HN	Học tập			Rèn luyện
74	Phạm Minh Tuấn	12/10/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,4	8,2	8,6	8,2	8,1	9,2	8,4	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
75	Lê Thanh Tùng	03/01/2010	Ninh Bình	Nam	Kinh	8,4	8,4	8,1	8,3	7,3	7,8	8,5	8,2	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
76	Nguyễn Phạm Tố Uyên	02/05/2010	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7,2	7,9	7,1	7,2	7,3	7,0	7,0	7,3	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
77	Lê Xuân Anh Vũ	27/10/2010	Thanh Hóa	Nam	Kinh	9,2	8,1	8,2	8,1	7,4	8,6	8,7	8,5	Đ	Đ	Đ	Đ	Tốt	Tốt		
78	Nguyễn Hà Vy	17/05/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	6,5	7,7	6,4	7,7	7,2	7,2	7,3	7,6	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
79	Phạm Lê Phương Vy	13/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,3	7,4	6,0	7,6	5,6	6,3	8,1	7,4	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
80	Phạm Thị Tường Vy	14/09/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,4	8,0	7,5	7,9	7,2	6,7	8,3	8,1	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
81	Phạm Tường Vy	17/07/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	7,1	7,7	7,5	7,5	7,5	6,9	8,5	8,0	Đ	Đ	Đ	Đ	Khá	Tốt		
82	Phạm Vũ Khánh Vy	05/08/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	4,3	7,0	6,1	6,9	5,2	5,0	6,9	6,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		
83	Nguyễn Hải Yến	14/11/2010	Ninh Bình	Nữ	Kinh	5,2	7,7	6,3	7,6	6,3	6,5	8,2	7,7	Đ	Đ	Đ	Đ	Đạt	Tốt		

Danh sách có 83 học sinh.